

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM. (5,0 điểm) Chọn phương án đúng trong mỗi câu dưới đây

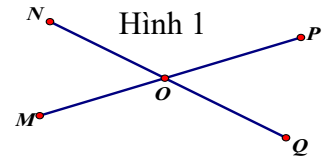
Câu 1. Kết quả của phép tính $\frac{-62}{9} : \frac{31}{5}$ là:

A. $\frac{-62}{45}$

B. $\frac{-10}{9}$

C. $\frac{-62}{279}$

D. $\frac{-1922}{45}$



Câu 2. Kể tên bộ ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ bên (Hình 1).

A. M, O, Q và N, O, P

B. M, O, N và P, O, Q

C. M, O, P và N, O, Q

D. M, O, P và N, O, M

Câu 3. Hỗn số $-1\frac{3}{5}$ được viết dưới dạng phân số là:

A. $\frac{-8}{5}$

B. $\frac{-2}{5}$

C. $\frac{2}{5}$

D. $\frac{-3}{5}$

Câu 4. Với x thỏa mãn $\frac{x}{-6} = \frac{-10}{30}$ thì

A. $x = 2$

B. $x = -2$

C. $x = 5$

D. $x = -5$

Câu 5. Trong các dữ liệu sau, dữ liệu nào không phải là số liệu?

A. Cân nặng của trẻ sơ sinh

B. Món ăn yêu thích của các thành viên trong gia đình.

C. Chiều cao trung bình của một số loại thân cây gỗ.

D. Số học sinh nữ trong một lớp học.

Câu 6. Kết quả điểm kiểm tra môn toán của một tổ học sinh lớp 6B được thầy giáo ghi lại như sau:

8 9 7 8 7 7 5 4 6 10 8 8. Điểm có nhiều bạn đạt được nhất là

A. 9

B. 8

C. 5

D. 7

Câu 7. Số lớn nhất trong các số: - 0,05; - 0,12; - 10,31; - 100,98 là:

A. - 100,98

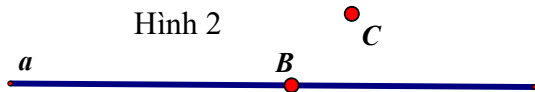
B. - 10,31

C. -0,05

D. - 0,12

Câu 8. Cho hình vẽ (Hình 2), khẳng định nào dưới đây đúng?

Hình 2



A. $B \in a, C \in a$.

B. $B \in a, C \notin a$.

C. $B \notin a, C \notin a$.

D. $B \notin a, C \in a$.

Câu 9. Trong các cách viết sau đây, cách viết nào cho ta phân số:

A. $\frac{-1,3}{2024}$

B. $\frac{5}{11,7}$

C. $\frac{-1}{2024}$

D. $\frac{68}{2,2}$

Câu 10. Cho đoạn thẳng $AB = 7\text{cm}$, điểm M thuộc đoạn thẳng AB sao cho $AM = 4\text{ cm}$, khi đó ta có

A. $AM > MB$.

B. $AM = MB$.

C. $AM < MB$.

D. $AM = 2.MB$.

Câu 11. Lớp 6A có 44 học sinh, số học sinh nữ chiếm $\frac{5}{11}$ tổng số học sinh cả lớp. Số học sinh nam của lớp 6A là:

A. 20.

B. 24.

C. 22.

D. 11.

Câu 12. Sắp xếp các số -3,8; 0,5; -7,1; 1,5 theo thứ tự tăng dần, ta được:

A. -3,8; -7,1; 0,5; 1,5.

B. 1,5; 0,5; -3,8; -7,1.

C. -7,1; -3,8; 1,5; 0,5.

D. -7,1; -3,8; 0,5; 1,5.

Câu 13. Muốn tìm một số biết $\frac{m}{n}$ của số đó bằng b (với $m, n \in \mathbb{N}^*$), ta tính

A. $b \cdot \frac{m}{n}$

B. $b : \frac{m}{n}$

C. $b + \frac{m}{n}$

D. $b - \frac{m}{n}$

Câu 14. Phân số nào sau đây **không** bằng với phân số $\frac{-7}{5}$?

A. $\frac{7}{5}$.

B. $\frac{7}{-5}$.

C. $\frac{14}{-10}$.

D. $\frac{-21}{15}$.

Câu 15. Cho hình vẽ, chọn khẳng định đúng trong các khẳng định sau:

A. Ba điểm A, F, E thẳng hàng.

C. Ba điểm A, E, C thẳng hàng.

B. Ba điểm A, B, C thẳng hàng.

D. Ba điểm E, B, C thẳng hàng.

Câu 16. Cặp phân số bằng nhau là

A. $\frac{15}{16}$ và $\frac{-15}{16}$

B. $\frac{-12}{5}$ và $\frac{-5}{12}$

C. $\frac{2}{3}$ và $\frac{-12}{18}$

D. $\frac{-5}{4}$ và $\frac{25}{-20}$

Câu 17. Phân số tối giản của phân số $\frac{-1200}{1800}$ là :

A. $\frac{-2}{3}$

B. $\frac{-6}{9}$

C. $\frac{-4}{6}$

D. $\frac{-3}{2}$

Câu 18. Quan sát hình vẽ sau và cho biết có tất cả bao nhiêu điểm nằm giữa hai điểm D và A ?



A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 19. $\frac{3}{5}$ của 60 bằng

A. 100.

B. 36.

C. 180.

D. 12.

Câu 20. Quan sát bảng thống kê phương tiện đến trường của các bạn học sinh lớp 6B. Số học sinh lớp 6B là

Phương tiện	Xe đạp	Xe máy	Xe buýt	Đi bộ	Ô tô
Số học sinh	17	3	7	2	2

A. 32

B. 41

C. 31

D. 40

PHẦN 2: TỰ LUẬN(5,0 điểm)

Câu 21: (1,0 điểm) a) So sánh hai phân số: $\frac{7}{10}$ và $\frac{11}{15}$. b) Thực hiện phép tính: $\frac{1}{15} + \frac{-3}{15} - \frac{2}{5} \cdot \frac{17}{6}$

Câu 22: (1,0 điểm) a) Tìm x, biết: $6,125 - 2x = 0,125$ b) Tính hợp lí: $\frac{-5}{12} \cdot \frac{3}{11} + \frac{-5}{12} \cdot \frac{19}{11}$

Câu 23: (1,0 điểm) Lớp 6A có 42 học sinh xếp loại kết quả học tập trong học kỳ I bao gồm ba loại: Tốt, khá và đạt. Số học sinh tốt chiếm $\frac{1}{7}$ số học sinh cả lớp, số học sinh khá bằng $\frac{2}{3}$ số học sinh còn lại. Tính số học sinh xếp loại tốt và loại khá của lớp.

Câu 24: (1,0 điểm) Cho đường thẳng m cắt bốn đường thẳng a,b,c,d lần lượt tại A, B, C, D và bốn đường thẳng a,b,c,d cắt nhau tại E (hình vẽ bên).

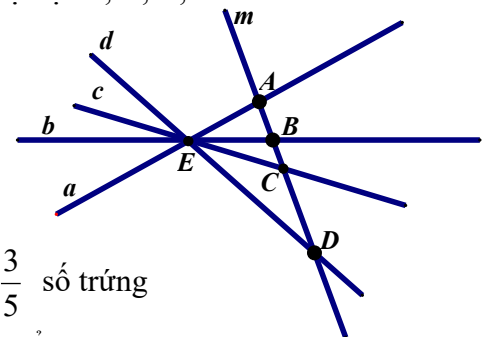
- a) Hãy kể tên các điểm thuộc đường thẳng m.
b) Nêu các điểm khác phía điểm D đối với điểm C.

Câu 25: (1 điểm)

Ba người cùng nhau mua một rổ trứng, người thứ nhất

mua $\frac{1}{2}$ số trứng mà hai người kia mua. Số trứng người thứ hai mua bằng $\frac{3}{5}$ số trứng

người thứ nhất mua. Người thứ ba mua 14 quả. Tính số trứng ban đầu trong rổ.



HDC BÀI KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: TOÁN LỚP 6

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm) (Mỗi câu chọn đúng được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
601	B	C	A	A	B	B	C	B	C	A	B	D	B	A	C	D	A	C	B	C
602	A	C	C	B	C	A	B	B	A	B	B	B	D	D	B	C	A	C	A	C

II. PHẦN TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu	Hướng dẫn, tóm tắt lời giải	Điểm
Câu 21		1,0 điểm
	a) So sánh hai phân số: $\frac{7}{10}$ và $\frac{11}{15}$. Ta có $\frac{7}{10} = \frac{7.3}{10.3} = \frac{21}{30}$ và $\frac{11}{15} = \frac{11.2}{15.2} = \frac{22}{30}$ Vì $21 < 22$ nên $\frac{21}{30} < \frac{22}{30}$ hay $\frac{7}{10} < \frac{11}{15}$ $\frac{1}{15} + \frac{-3}{15} - \frac{2}{5} \cdot \frac{17}{6} = \frac{1}{15} + \frac{-3}{15} - \frac{17}{15}$ b) $\frac{-19}{15}$	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 22		1,0 điểm
	a) $6,125 - 2x = 0,125$ $2x = 6,125 - 0,125$ $2x = 6$ $x = 3$ Vậy..... b) Ta có $\frac{-5}{12} \cdot \frac{3}{11} + \frac{-5}{12} \cdot \frac{19}{11} = \frac{-5}{12} \cdot \left(\frac{3}{11} + \frac{19}{11} \right)$ $= \frac{-5}{12} \cdot \frac{22}{11} = \frac{-5}{12} \cdot 2 = \frac{-5}{6}$	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 24		1,0 điểm
	Số học sinh xếp loại tốt là: $42 \cdot \frac{1}{7} = 6$ (học sinh) Số học sinh còn lại là: $42 - 6 = 36$ (học sinh) Số học sinh xếp loại khá là: $36 \cdot \frac{2}{3} = 24$ (học sinh)	0,75 0,25

Câu 24		0,5 điểm
	a) Các điểm thuộc đường thẳng m là A, B, C, D. b) Các điểm khác phía điểm D đối với điểm C là A,B	0,5 0,5
Câu 25		1,0 điểm
	Người thứ nhất mua $\frac{1}{2}$ số trứng mà hai người kia mua ⇒Người thứ nhất mua $\frac{1}{3}$ số trứng của cả ba người Người thứ hai mua $\frac{1}{3} \cdot \frac{3}{5} = \frac{1}{5}$ (số trứng) Người thứ ba mua ứng với $1 - \frac{1}{3} - \frac{1}{5} = \frac{7}{15}$ (số trứng) Số trứng ban đầu trong rổ là $14 : \frac{7}{15} = 30$ (quả)	0,25 0,25 0,25 0,25
Tổng		5,0 điểm

*** Lưu ý khi chấm bài:**

- Trên đây chỉ là sơ lược các bước giải, lời giải của học sinh cần lập luận chặt chẽ, hợp logic. Nếu học sinh trình bày cách làm đúng khác thì cho điểm các phần theo thang điểm tương ứng.
- Điểm toàn bài không được làm tròn.

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM. (5,0 điểm) Chọn phương án đúng trong mỗi câu dưới đây

Câu 1. Hỗn số $-1\frac{3}{5}$ được viết dưới dạng phân số là:

A. $\frac{-8}{5}$

B. $\frac{-2}{5}$

C. $\frac{2}{5}$

D. $\frac{-3}{5}$

Câu 2. Kể tên bộ ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ bên (Hình 1).

A. M, O, Q và N, O, P

B. M, O, N và P, O, Q

C. M, O, P và N, O, Q

D. M, O, P và N, O, M

Câu 3. Số lớn nhất trong các số: - 0,05; - 0,12; - 10,31; - 100,98 là:

A. - 100,98

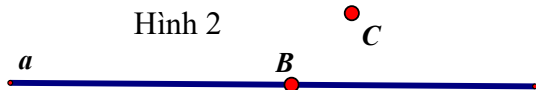
B. - 10,31

C. -0,05

D. - 0,12

Câu 4. Cho hình vẽ (Hình 2), khẳng định nào dưới đây đúng?

Hình 2

A. $B \in a, C \in a$.B. $B \in a, C \notin a$.C. $B \notin a, C \notin a$.D. $B \notin a, C \in a$.

Câu 5. Trong các cách viết sau đây, cách viết nào cho ta phân số:

A. $\frac{-1,3}{2024}$

B. $\frac{5}{11,7}$

C. $\frac{-1}{2024}$

D. $\frac{68}{2,2}$

Câu 6. Cho đoạn thẳng $AB = 7\text{cm}$, điểm M thuộc đoạn thẳng AB sao cho $AM = 4\text{ cm}$, khi đó ta có

A. $AM > MB$.B. $AM = MB$.C. $AM < MB$.D. $AM = 2.MB$.

Câu 7. Lớp 6A có 44 học sinh, số học sinh nữ chiếm $\frac{5}{11}$ tổng số học sinh cả lớp. Số học sinh nam của lớp 6A là:

A. 20.

B. 24 .

C. 22 .

D. 11.

Câu 8. Kết quả của phép tính $\frac{-62}{9} : \frac{31}{5}$ là:

A. $\frac{-62}{45}$

B. $\frac{-10}{9}$

C. $\frac{-62}{279}$

D. $\frac{-1922}{45}$

Câu 9 . Với x thỏa mãn $\frac{x}{-6} = \frac{-10}{30}$ thì

A. $x = 2$ B. $x = -2$ C. $x = 5$ D. $x = -5$

Câu 10. Trong các dữ liệu sau, dữ liệu nào không phải là số liệu?

A. Cân nặng của trẻ sơ sinh

B. Món ăn yêu thích của các thành viên trong gia đình.

C. Chiều cao trung bình của một số loại thân cây gỗ .

D. Số học sinh nữ trong một lớp học .

Câu 11. Muốn tìm một số biết $\frac{m}{n}$ của số đó bằng b(với $m, n \in \mathbb{N}^*$), ta tính

A. $b \cdot \frac{m}{n}$

B. $b : \frac{m}{n}$

C. $b + \frac{m}{n}$

D. $b - \frac{m}{n}$

Câu 12. Kết quả điểm kiểm tra môn toán của một tổ học sinh lớp 6B được thầy giáo ghi lại như sau: 8 9 7 8 7 7 5 4 6 10 8 8. Điểm có nhiều bạn đạt được nhất là

A. 9

B. 8

C. 5

D. 7

Câu 13. Sắp xếp các số -3,8; 0,5; -7,1; 1,5 theo thứ tự tăng dần, ta được:

A. -3,8; -7,1; 0,5; 1,5.

B. 1,5; 0,5; -3,8; -7,1.

C. -7,1; -3,8; 1,5; 0,5.

D. -7,1; -3,8; 0,5; 1,5.

Câu 14. Cặp phân số bằng nhau là

- A. $\frac{15}{16}$ và $\frac{-15}{16}$ B. $\frac{-12}{5}$ và $\frac{-5}{12}$ C. $\frac{2}{3}$ và $\frac{-12}{18}$ D. $\frac{-5}{4}$ và $\frac{25}{-20}$

Câu 15. $\frac{3}{5}$ của 60 bằng

- A. 100. B. 36. C. 180. D. 12.

Câu 16. Quan sát bảng thống kê phương tiện đến trường của mỗi bạn học sinh lớp 6B, Số học sinh lớp 6B là

Phương tiện	Xe đạp	Xe máy	Xe buýt	Đi bộ	Ô tô
Số học sinh	17	3	7	2	2

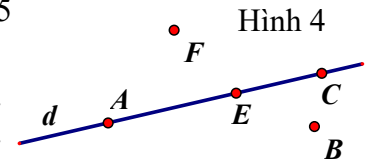
- A. 32 B. 41 C. 31 D. 40

Câu 17. Phân số nào sau đây **không** bằng với phân số $\frac{-7}{5}$?

- A. $\frac{7}{5}$. B. $\frac{7}{-5}$. C. $\frac{14}{-10}$. D. $\frac{-21}{15}$.

Câu 18. Cho hình vẽ, chọn khẳng định đúng trong các khẳng định sau:

- A. Ba điểm A, F, E thẳng hàng. C. Ba điểm A, E, C thẳng hàng.
B. Ba điểm A, B, C thẳng hàng. D. Ba điểm E, B, C thẳng hàng.



Câu 19. Phân số tối giản của phân số $\frac{-1200}{1800}$ là :

- A. $\frac{-2}{3}$ B. $\frac{-6}{9}$ C. $\frac{-4}{6}$ D. $\frac{-3}{2}$

Câu 20. Quan sát hình vẽ sau và cho biết có tất cả bao nhiêu điểm nằm giữa hai điểm D và A ?



- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

PHẦN 2: TỰ LUẬN(5,0 điểm)

Câu 21: (1,0 điểm) a) So sánh hai phân số: $\frac{7}{10}$ và $\frac{11}{15}$. b) Thực hiện phép tính: $\frac{1}{15} + \frac{-3}{15} - \frac{2}{5} \cdot \frac{17}{6}$

Câu 22: (1,0 điểm) a) Tìm x, biết: $6,125 - 2x = 0,125$ b) Tính hợp lí: $\frac{-5}{12} \cdot \frac{3}{11} + \frac{-5}{12} \cdot \frac{19}{11}$

Câu 23: (1,0 điểm) Lớp 6A có 42 học sinh xếp loại kết quả học tập trong học kỳ I bao gồm ba loại: Tốt, khá và đạt. Số học sinh tốt chiếm $\frac{1}{7}$ số học sinh cả lớp, số học sinh khá bằng $\frac{2}{3}$ số học sinh còn lại. Tính số học sinh xếp loại tốt và loại khá của lớp.

Câu 24: (1,0 điểm) Cho đường thẳng m cắt bốn đường thẳng a,b,c,d lần lượt tại A, B, C, D và bốn đường thẳng a,b,c,d cắt nhau tại E (hình vẽ bên).

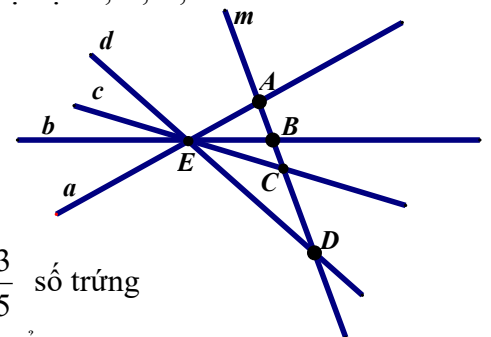
- a) Hãy kể tên các điểm thuộc đường thẳng m.
b) Nêu các điểm khác phía điểm D đối với điểm C.

Câu 25: (1,0 điểm)

Ba người cùng nhau mua một rổ trứng, người thứ nhất

mua $\frac{1}{2}$ số trứng mà hai người kia mua. Số trứng người thứ hai mua bằng $\frac{3}{5}$ số trứng

người thứ nhất mua. Người thứ ba mua 14 quả. Tính số trứng ban đầu trong rổ.



HDC BÀI KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: TOÁN LỚP 6

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm) (Mỗi câu chọn đúng được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
601	A	C	B	A	B	B	C	B	C	A	B	D	B	A	C	D	A	C	B	C
602	A	C	C	B	C	A	B	B	A	B	B	B	D	D	B	C	A	C	A	C

II. PHẦN TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu	Hướng dẫn, tóm tắt lời giải	Điểm
Câu 21		1,0 điểm
	a) So sánh hai phân số: $\frac{7}{10}$ và $\frac{11}{15}$. Ta có $\frac{7}{10} = \frac{7.3}{10.3} = \frac{21}{30}$ và $\frac{11}{15} = \frac{11.2}{15.2} = \frac{22}{30}$ Vì $21 < 22$ nên $\frac{21}{30} < \frac{22}{30}$ hay $\frac{7}{10} < \frac{11}{15}$ $\frac{1}{15} + \frac{-3}{15} - \frac{2}{5} \cdot \frac{17}{6} = \frac{1}{15} + \frac{-3}{15} - \frac{17}{15}$ b) $\frac{-19}{15}$	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 22		1,0 điểm
	a) $6,125 - 2x = 0,125$ $2x = 6,125 - 0,125$ $2x = 6$ $x = 3$ Vậy..... b) Ta có $\frac{-5}{12} \cdot \frac{3}{11} + \frac{-5}{12} \cdot \frac{19}{11} = \frac{-5}{12} \cdot \left(\frac{3}{11} + \frac{19}{11} \right)$ $= \frac{-5}{12} \cdot \frac{22}{11} = \frac{-5}{12} \cdot 2 = \frac{-5}{6}$	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 24		1,0 điểm
	Số học sinh xếp loại tốt là: $42 \cdot \frac{1}{7} = 6$ (học sinh) Số học sinh còn lại là: $42 - 6 = 36$ (học sinh) Số học sinh xếp loại khá là: $36 \cdot \frac{2}{3} = 24$ (học sinh)	0,75 0,25
Câu 24		0,5 điểm

	a) Các điểm thuộc đường thẳng m là A, B, C, D. b) Các điểm khác phía điểm D đối với điểm C là A,B	0,5 0,5
Câu 25		1,0 điểm
	Người thứ nhất mua $\frac{1}{2}$ số trứng mà hai người kia mua ⇒Người thứ nhất mua $\frac{1}{3}$ số trứng của cả ba người Người thứ hai mua $\frac{1}{3} \cdot \frac{3}{5} = \frac{1}{5}$ (số trứng) Người thứ ba mua ứng với $1 - \frac{1}{3} - \frac{1}{5} = \frac{7}{15}$ (số trứng) Số trứng ban đầu trong rổ là $14 : \frac{7}{15} = 30$ (quả)	 0,25 0,25 0,25 0,25
Tổng		5,0 điểm

*** Lưu ý khi chấm bài:**

- Trên đây chỉ là sơ lược các bước giải, lời giải của học sinh cần lập luận chặt chẽ, hợp logic. Nếu học sinh trình bày cách làm đúng khác thì cho điểm các phần theo thang điểm tương ứng.
- Điểm toàn bài không được làm tròn.